

Số: 2071 /BC-TCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Tóm tắt tình hình, kết quả triển khai Đề án 06; cải cách TTHC,
chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 7/2025 và 07 tháng đầu năm
2025; nhiệm vụ trọng tâm 05 tháng cuối năm 2025**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tóm tắt kết quả triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 7/2025 và 07 tháng đầu năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm 05 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, thể hiện bằng 01 Chỉ thị, 12 Nghị quyết, 08 Quyết định để chỉ đạo các nhiệm vụ của Đề án 06. Đối với vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Công điện, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng đã chủ trì 04 Phiên họp với các Bộ, ngành để họp bàn, tổ chức triển khai Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (*Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025*); trong đó, thành lập 03 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 đã trực tiếp làm việc với từng Bộ, ngành, địa phương để bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các nhiệm vụ của Đề án 06.

Các Bộ, ngành Thành viên Tổ Công tác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai các nhiệm vụ, điển hình như: **(1) Bộ Tài chính** ban hành 03 văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất kinh phí triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 và chuyển đổi số; Ban hành Quyết định số 1928/QĐ-BTC ngày 02/06/2025 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 30/5/2023. **(2) Bộ Khoa học và Công nghệ** ban hành công văn số 1447/BKHCN-CĐSQG ngày 10/5/2025 điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. **(3) Bộ Tư pháp** ban hành Quyết định số 1721/QĐ-BTP ngày 11/6/2025 thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. **(4) Bộ Nội vụ** ban hành Cẩm nang tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã, để tăng cường hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã khi triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp. **(5) Thành**

phố Hà Nội tổ chức hội thảo xây dựng Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu hiện đại hóa để phục vụ người dân, góp phần giữ vững bình yên trên địa bàn TP. **UBND tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang)** đứng đầu toàn quốc trong việc hưởng ứng Chương trình Thiện nguyện qua Nền tảng trên ứng dụng VNeID với hơn 1,9 tỷ đồng tiền ủng hộ của 1.750 cá nhân, tổ chức.

2. Tổ công tác đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện **05 nhóm vấn đề “pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật và nguồn lực triển khai”**, kết quả như sau:

2.1. Về hoàn thiện thể chế: Quốc hội đã thông qua dự thảo 19 Luật và 03 Nghị quyết, ban hành 01 Nghị quyết. Đặc biệt, việc thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành một bộ luật riêng về lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số. Chính phủ đã ban hành 17 Nghị định và Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; phê duyệt Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện

Các Bộ, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đã ban hành 11 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06, điển hình: **Bộ Công an** đã ban hành 05 Thông tư quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước, tàng thư căn cước, cư trú. **Bộ Nội vụ** ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. **Bộ Y tế** ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai Bệnh án điện tử. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; theo đó, thí sinh tự do có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng ký dự thi trực tuyến trên Hệ thống quản lý thi. **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** ban hành 02 Thông tư triển khai các nhiệm vụ định danh tàu thuyền trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

2.2. Về hạ tầng công nghệ: Các địa phương cơ bản bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền 02 cấp, các tỉnh/thành phố đã hoàn thành lựa chọn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung, hoàn thành công khai, tích hợp 100% thủ tục hành chính. Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “*một cửa số*” tập trung, duy nhất của quốc gia, 34/34 địa phương đã hoàn thành công bố, công khai danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn, đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ cùng 7 tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng giải pháp, lộ trình triển khai chi tiết cho 15 nền tảng ứng dụng từ Cơ sở dữ liệu để triển khai trên toàn quốc và 18 nền tảng giải pháp dùng chung tiện ích đề án 06

2.3. Về an ninh an toàn bảo mật: Bộ Công an đã thành lập Tổ công tác làm việc với các bộ, ngành, địa phương duy trì đảm bảo hệ thống Trung ương vận hành xuyên suốt, đảm bảo an ninh an toàn 24/7. Đồng thời, chủ động xây dựng phương án kỹ thuật để điều chỉnh thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phù hợp đơn vị hành chính mới, không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng của bộ, ngành và người dân. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ các địa phương một số yêu cầu kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin khi sáp nhập tỉnh và tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình hai cấp, đảm bảo hạ tầng, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung.

2.4. Về dữ liệu: Các Bộ, ngành tập trung xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, điển hình như: **Bộ Tư pháp** đơn đốc các địa phương hoàn thành số hóa 108 triệu dữ liệu dữ liệu hộ tịch. Hiện các địa phương đã có thể chủ động khai thác, tra cứu dữ liệu hộ tịch trên toàn quốc để phục vụ giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định 87/2020/NĐ-CP và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025. **Bộ Nông nghiệp và Môi trường** hoàn thành xây dựng 04 dữ liệu thành phần¹; 34/34 tỉnh mới (58/63 tỉnh cũ) thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. **Bộ Nội vụ** đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức với hơn 2,4 triệu hồ sơ. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** đã số hóa được hơn 28 triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục. **Bộ Công Thương** hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu hóa chất và đi vào vận hành từ năm 2018, hiện đã cung cấp thông tin của 452.426 sản phẩm thương mại, 12.974 thông tin doanh nghiệp kinh doanh hóa chất, 175.321 danh mục hóa chất và 1.109 giấy phép hạn chế trên nền tảng VNeID (qua ứng dụng VNIDCheck) phục vụ truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ làm sạch, tạo lập dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, cụ thể: Xác thực hơn 100,2 triệu thông tin nhân khẩu của Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành đối soát 82.061 dữ liệu tàu cá, trong đó có 69.532 dữ liệu chủ tàu cá có thông tin số định danh (CCCD) trùng với Số định danh (CCCD) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.5. Về nguồn lực triển khai

- **Về kinh phí:** Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 196/2025/QH15 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025, trong đó phê duyệt phương án cân đối tiếp số dự toán năm 2025 tối đa **25.000 tỷ đồng** cho nhiệm vụ về chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 57-NQ/TW. Đồng thời, Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền, bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho các bộ, cơ quan với tổng số tiền là 2.272 tỷ đồng cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT. Trong đó, 541 tỷ đồng cho Đề án 06 và **1.731 tỷ đồng** cho các dự án CNTT khác.

¹ Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước

- **Về nguồn nhân lực:** Ra mắt nền tảng Bình dân học vụ số hỗ trợ phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, đến nay đã có 45.241 học viên tham gia 19 khóa học với các nội dung đa dạng về chuyển đổi số. Cập nhật 07 khóa học về lý thuyết lái xe bằng A và B trên Nền tảng Bình dân học vụ số. Tiết kiệm chi phí đào tạo truyền thống 01 triệu/01 cán bộ, công chức.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình phổ cập kỹ năng số cho sinh viên các cơ sở Giáo dục đại học, tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045.

3. Qua 07 tháng thực hiện đã cho các kết quả đột phá và được thể hiện bằng các kết quả, con số “biết nói”, cụ thể như sau:

3.1. Về cải cách thủ tục hành chính

(1) Cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư: các Bộ, ngành, đại phương đã hoàn thành công bố 100% thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã nâng cấp, kết nối thông suốt với 34/34 Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, An Giang và tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

(3) Cổng Dịch vụ công quốc gia đã công khai toàn bộ 6.358 TTHC, trong đó có 4.788 TTHC đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Từ ngày 01/7/2025, hồ Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận **1.273.272 hồ sơ trực tuyến** và **321.056 giao dịch thanh toán trực tuyến**, với tổng số tiền hơn 388 tỷ đồng. Đã cung cấp **56/74** dịch vụ công thiết yếu và **04 dịch vụ công trực tuyến của Đảng** trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*liên quan đến: chuyển sinh hoạt đảng chính thức, tạm thời; đóng đảng phí; lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi cư trú*).

3.2. Dữ liệu đã được tạo lập, phục vụ đắc lực phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực: **Ngân hàng:** đối chiếu thông tin sinh trắc cho **116** triệu hồ sơ khách hàng với CCCD gắn chip và qua ứng dụng VNeID (*tăng hơn 59,2 triệu hồ sơ so với năm 2024*); cung cấp giải pháp ứng dụng thẻ CCCD gắn chip qua thiết bị tại quầy cho **56** tổ chức tín dụng và **39** tổ chức trung gian thanh toán. **Y tế:** Triển khai thành công Hệ thống điều phối dữ liệu y tế với **373** cơ sở khám chữa bệnh tham gia, dữ liệu được đẩy lên hệ thống gồm hơn **2,5 triệu** bệnh án điện tử, **84 nghìn** giấy chuyển tuyến điện tử và hơn **4.800** đơn thuốc điện tử được lưu trữ. Đảm bảo cho người dân tạo lập hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử, tận dụng kết quả chụp/chiếu, xét nghiệm, tiết giảm chi phí khám chữa bệnh của người dân. Tiết kiệm trung bình từ 300.000 đ đến 2.000.000 đồng/01 lần khám. **Quản lý thuế:** **246,7** nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền với **2,6 tỷ hóa đơn điện tử** (*tăng hơn 150 nghìn doanh nghiệp và 870 triệu hóa đơn điện tử so với năm 2024*); giúp Chính phủ

truy thu thuế hơn 1.900 tỷ đồng. **Thanh toán không dùng tiền mặt** tăng **28,7%**, máy bán hàng, thiết bị chấp nhận thẻ tăng **29,8%**; **70%** người tiêu dùng ở các thành phố lớn đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt hằng ngày; **676 nghìn** người là đối tượng người có công với cách mạng được chi trả chế độ an sinh xã hội qua tài khoản với số tiền gần 26 nghìn tỷ đồng. **Giáo dục**: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025 với **1.165.289 thí sinh** đăng ký dự thi trực tuyến (đạt tỷ lệ 100%).

3.3. Các điểm sáng của Đề án 06 là công cụ đặc lực phục vụ phát triển công dân số

(1) Bộ Công an đã cấp 17,5 triệu **Thẻ căn cước** cho công dân, trong đó, cấp hơn 4 triệu thẻ cho công dân dưới 6 tuổi và 13 triệu thẻ cho công dân trên 6 tuổi. Thu nhận trên **88 triệu** hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt **trên 64 triệu** tài khoản. Thu nhận hơn **430.306 hồ sơ** đề nghị cấp định danh cơ quan, tổ chức trên tổng số 958.679 doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động.

(2) Đến nay, Bộ Công an đã cung cấp 48 tiện ích trên VNeID, điển hình là: ⁽¹⁾ Tích hợp **24.830.568** thông tin công dân trên Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. ⁽²⁾ Đã cấp **425.992/580.012** hồ sơ thu nhận cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID. ⁽³⁾ Triển khai thành công Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, thông qua VNeID về dịch vụ toàn trình với 18.546 đánh giá 5 sao/21.445 đánh giá (*đạt tỷ lệ 86,48%*). ⁽⁴⁾ Triển khai Công ký số tập trung trên nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID với 40.989 lượt đăng ký mới, giúp người dân ký hợp đồng điện tử, thanh toán, mở tài khoản ngân hàng, khám chữa bệnh, dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm 500 tỷ đồng/năm kinh phí mua, duy trì thiết bị và phí dịch vụ ký số. ⁽⁵⁾ Tiếp nhận hơn **20,6 triệu** lượt người dân có ý kiến tham gia đối với tiện ích lấy ý kiến nhân dân về nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 qua ứng dụng VNeID. ⁽⁶⁾ Hoàn thành điều chỉnh thông tin căn cước điện tử, thông tin cư trú và các thông tin khác của công dân trên VNeID theo địa danh mới. Triển khai cảm nang số với 04 thông tin (*địa chỉ các trụ sở cơ quan xã, các thủ tục hành chính; cảm nang chính quyền cấp xã; và phân cấp phân quyền tại cấp xã*) và Trợ lý ảo với trên 60 nghìn lượt truy cập, giúp người dân tra cứu thông tin chính thống; tiết kiệm thời gian, công sức; nâng cao kỹ năng số và phòng chống tội phạm.

(3) Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Nội vụ tích cực triển khai thu thập hơn 15.254 mẫu ADN thân nhân liệt sĩ trên toàn quốc, tiến hành phân tích 8.579 mẫu, đồng bộ 5.700 mẫu, qua đối sánh dữ liệu, **phát hiện, công nhận danh tính đối với 16 liệt sĩ**.

3.4. Giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục đi máy bay tiếp tục triển khai có hiệu quả với hơn **23.642** hành khách sử dụng tại hơn **9.405** chuyến bay tại Sân bay Nội Bài và nhà ga T3, Sân bay Tân Sơn Nhất.

4. Tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia: Bộ Công an đã trình Chính phủ ký, ban hành 03 Nghị định và 01 Quyết định về hướng dẫn thi hành Luật dữ liệu

và Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia. Đồng thời, xây dựng Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung; dự thảo Nghị định quy định về cơ chế bắt buộc chia sẻ, đồng bộ, khai thác dữ liệu để đảm bảo hành lang pháp lý thúc đẩy tạo lập dữ liệu. Hiện đang tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan gấp rút hoàn thiện các nhiệm vụ để triển khai Cổng dịch vụ công tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; hoàn thiện các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin, Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1, đảm bảo đi vào hoạt động vào ngày 19/8/2025.

5. Về tồn tại, hạn chế theo 03 nhóm vấn đề

(1) Điểm nghẽn thứ nhất về dữ liệu: Dữ liệu còn chưa đầy đủ, rời rạc và phân mảnh, việc triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn rất chậm, cụ thể:

- 04/11 Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu chưa có kế hoạch triển khai².

- 7/11 Cơ sở dữ liệu đang xây dựng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Điển hình như: ⁽¹⁾ CSDL về đất đai, tính đến hết tháng 6/2025 mới có 496/696 đơn vị cấp huyện hoàn thành; ⁽²⁾ CSDL hộ tịch đã hoàn thành số hóa 107 triệu dữ liệu, nhưng chưa đảm bảo “sạch, sống”, dẫn đến chưa thể cắt giảm thành phần hồ sơ trong thực hiện các dịch vụ công thiết yếu cho người dân; ⁽³⁾ Hệ thống dữ liệu về bản án và quyết định của Tòa án được lưu ở nhiều định dạng khác nhau, do thiếu mã định danh cá nhân nên không thể kết nối với CSDL quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu về tình trạng hôn nhân, trở thành điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến.

- Trong 116 CSDL quy định tại Nghị quyết số 71, có 105 CSDL phải hoàn thành trong năm 2025, hiện còn 28 CSDL chưa triển khai. Đối với 88 CSDL đã triển khai, qua khảo sát, đánh giá sơ bộ, đa số chưa đảm bảo tiêu chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, liên thông giữa các bộ, ngành.

Nhiệm vụ hoàn thành 11 Cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch 02 của Trung ương, và 105 Cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 71 trong năm 2025 là rất nặng nề. Nếu không có sự vào cuộc quyết liệt và quyết tâm chỉ đạo sát sao của các đồng chí Bộ trưởng, người đứng đầu các bộ, ngành, thì khó có thể hoàn thành trong năm nay, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu về đất đai, Cơ sở dữ liệu của Tòa án, Cơ sở dữ liệu y tế, giáo dục.

(2) Điểm nghẽn thứ hai về nền tảng: Các bộ, ngành chưa xây dựng được các nền tảng dùng chung, Chính phủ chưa hình thành đầy đủ các nền tảng thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương. Nền tảng của các khối trong hệ thống chính trị hiện nay còn chia cắt, chưa kết nối, liên thông. Điển hình như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế không có sự thống nhất về nền tảng của bộ và của địa phương; dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, liên thông, kết nối dữ liệu. Vừa qua,

² CSDL về hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng), CSDL kiểm soát tài sản thu nhập (Thanh tra Chính phủ), CSDL về an sinh xã hội (Bộ Nội vụ), CSDL về xử phạt vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định 1527 quy định danh mục và kế hoạch triển khai 55 nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực. Yêu cầu đặt ra đối với các bộ, ngành phải khẩn trương xây dựng kế hoạch, triển khai sớm, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn này, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia.

(3) Điểm nghẽn thứ ba về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Từ những điểm nghẽn về dữ liệu và nền tảng dẫn đến việc cung cấp các dịch vụ công còn nhiều hạn chế, đặc biệt là cơ chế vận hành các dịch vụ công trực tuyến. Điển hình như 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phát sinh gần 120.000 hồ sơ từ 1/7 đến nay, tập trung ở các dịch vụ như: ⁽¹⁾ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh. ⁽²⁾ cấp điện mới từ lưới điện hạ áp. ⁽³⁾ đổi giấy phép lái xe. Trong đó, chỉ duy nhất dịch vụ đổi giấy phép lái xe thực hiện 100% trực tuyến với 36.188 hồ sơ; các dịch vụ còn lại, tỷ lệ nộp trực tuyến chỉ chiếm 20% đến 50%, có thủ tục 80% là trực tiếp. UBND cấp xã trong gần 3 tuần (từ 1/7) đã phải ký gần 40 nghìn bản sao hộ tịch, bản sao giấy khai sinh. Các bản sao giấy tờ nêu trên hoàn toàn có thể cắt bỏ nếu đã có hệ thống dữ liệu đầy đủ, đồng bộ.

Ngoài ra, hiện còn 15 thủ tục hành chính chậm tiến độ, chưa hoàn thành tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thuộc trách nhiệm của 07 bộ, ngành: Bộ Giáo dục và Đào tạo (03 thủ tục), Bộ Nội vụ (06 thủ tục), Bộ Tài chính (01 thủ tục), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (02 thủ tục), Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (01 thủ tục), Bộ Y tế (01 thủ tục); Bộ Công an (01 thủ tục).

Nếu không tháo gỡ những vấn đề trên, sẽ dẫn tới không hoàn thành được các nhóm chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025, như: **(1) Về dịch vụ công:** Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao so với số dịch vụ cung cấp. Hồ sơ trực tuyến toàn trình chỉ ~45% (2024), còn thấp so với mục tiêu $\geq 80\%$. **(2) Về phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:** Chưa ứng dụng, khai thác giá trị từ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội do nhiều CSDL chưa được hình thành, khai thác được như CSDL đất đai; CSDL hộ tịch. **(3) Về phát triển công dân số:** Nhiều ứng dụng số rời rạc khiến người dân sử dụng nhiều tài khoản trong khi đã có ứng dụng VNeID. Các giấy tờ điện tử, thông tin đã được tích hợp trên VNeID nhưng cơ quan nhà nước vẫn yêu cầu người dân xuất trình. **(4) Về phục vụ chỉ đạo, điều hành chính phủ:** Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành tập trung hiện mới ở giai đoạn thiết kế, nên dữ liệu cho lãnh đạo vẫn phải tổng hợp từ nhiều nguồn rời rạc, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành đôi khi chưa kịp thời, cản trở dữ liệu, ảnh hưởng việc ra các hoạch định, chính sách.

4. Cơ quan thường trực đã xác định 06 bài học kinh nghiệm và 95 nhiệm vụ cần tập trung triển khai trong thời gian tới trong báo cáo toàn văn, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đồng chí Chủ tịch UBND 34 địa phương cần quan tâm, thực hiện để tháo gỡ những điểm nghẽn và triển khai hiệu quả Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong 05 tháng cuối năm 2025.

5. Kiến nghị, đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao:

Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 kính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an tham mưu xây dựng Đề án phát triển công dân số Việt Nam giai đoạn 2025-2030 để đảm bảo người dân có đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi phù hợp sống và làm việc hiệu quả trong môi trường số, tạo nền tảng cho một xã hội số văn minh, tiến bộ, phát triển bền vững và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

1. Đề ra lộ trình khắc phục 44 nhiệm vụ chậm tiến độ, tập trung triển khai 30 nhiệm vụ phải hoàn thành trong 06 tháng cuối năm của Đề án 06. Trong đó, khẩn trương phối hợp với Bộ Công an tiến hành tổng rà soát, đánh giá các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng Kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp được phân công, đẩy nhanh việc hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02 và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025 (*Kế hoạch chi tiết hoàn thành trong tháng 8/2025*). Ưu tiên hoàn thành các cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đất đai, các cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, công thương, tài chính, nội vụ... Trong đó lưu ý, đối với tất cả các CSDL liên quan đến con người của các bộ, ngành, cần tạo lập, xây dựng thống nhất trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, để đảm bảo nguyên tắc “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”.

2. Rà soát tổng thể, phối hợp Bộ Công an có kế hoạch, triển khai cắt giảm ngay thành phần hồ sơ giấy trong cấu trúc thủ tục hành chính đã được thay thế bằng dữ liệu và giấy tờ đã tích hợp lên VNeID. Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 TTHC có thể cắt giảm thành phần hồ sơ của 13 Bộ, ngành đã có giấy tờ trên VNeID; 200 TTHC có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã số hóa; 618 loại giấy tờ (*gồm 196 của cá nhân và 422 của tổ chức*) có thể tiếp tục tích hợp lên VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

3. Khẩn trương triển khai giải pháp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua ứng dụng VNeID, bỏ việc cấp các loại giấy tờ và trả kết quả bằng bản vật lý, cắt bỏ các khoản phí, lệ phí có liên quan đến việc sản xuất, in, cấp phát cấp bản vật lý (*chỉ cấp bản vật lý khi công dân có yêu cầu*) để tạo lập dữ liệu, khuyến khích người dân tham gia vào xã hội số, Chính phủ số (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

4. Rà soát, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ để quy định việc sử dụng thông tin đã tích hợp trên VNeID thay thế bản giấy; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, tuyệt đối không được yêu cầu người dân cung cấp bản giấy khi đã có dữ liệu; tổ chức tuyên truyền để người dân chủ động xác thực, đồng bộ, tích hợp giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử để sử dụng khi thực hiện các giao dịch.

5. Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02: tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện 100% trên môi trường điện

tử; phần đầu đến ngày 01/10/2025 chỉ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử là hình thức duy nhất. UBND các địa phương chỉ đạo Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa bố trí đủ phương tiện, máy móc, thiết bị và nguồn nhân lực cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trên môi trường trực tuyến.

Giao Tổ Công tác Đề án 06 thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết dứt điểm.

Tổ Công tác kính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo./. *id*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng; Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia; Ngân hàng chính sách xã hội; Ngân hàng phát triển Việt Nam; UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCT(C06-P1).



(đường link đính kèm các Phụ lục)

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Nguyễn Văn Long**